MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp nước sạch Việt Trì.

2. Địa chỉ: Khu 1- Phường Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 120.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 62.319 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt – sông Lô.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	12 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	12mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	12 mẫu – Đạt : 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – Đạt : 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Cẩm Khê.

2. Địa chỉ: Khu Đông Viên –xã Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 18.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 13.009 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –Sông Hồng.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Đoan Hùng.

2. Địa chỉ: xã Tây Cốc – Tỉnh Phú Thọ

3. Công suất thiết kế: 3.000 m^3/ngđ/ Tổng số dân được cung cấp nước: 2.532 khách hàng

4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): Nước mặt – Sông Chảy

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Hạ Hòa.

2. Địa chỉ: Thôn 1- Xã Hạ Hòa - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 3.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 2.448 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –Sông Hồng.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu –0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Phú Mỹ.

2. Địa chỉ: Xã Phú Mỹ - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 3.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 3.092 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –sông Lô.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu –0%	

Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	
Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Phong Châu.

2. Địa chỉ: Xã Phù Ninh - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 20.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 17.000 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –sông Lô.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu –0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Phú Thọ.

2. Địa chỉ: Phố Cao Du – Phường Âu Cơ - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 26.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 20.432 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –Sông Hồng.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu –0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Tề Lễ

2. Địa chỉ: xã Thọ Văn – Tỉnh Phú Thọ

3. Công suất thiết kế: 2000 m^3/ngđ/ Tổng số dân được cung cấp nước: 585 khách hàng

4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): Nước mặt – sông Bứa

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Tân Sơn.

2. Địa chỉ: Khu 4- Xã Tân Sơn - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 5.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 9.898 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt – sông Bứa.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Thanh Sơn.

2. Địa chỉ: Xã Thanh Sơn - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 6.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 5.067 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt – suối Dòng.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Thanh Ba.

2. Địa chỉ: xã Thanh Ba - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 9.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 11.382 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –Sông Hồng.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Thanh Thủy.

2. Địa chỉ: Khu 1 (Xuân Lộc) – Xã Đào Xá - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 16.000m^3/ngđ/ Tổng số dân được cung cấp nước: 12.537 khách hàng

4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): Nước mặt – sông Đà

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Trung Nghĩa.

2. Địa chỉ: Xã Tu Vũ - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 7.200 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 10.910 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt –Sông Đà.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải

MẪU SỐ 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Dùng cho đơn vị cấp nước)

Quý I ☐ Quý II ☐ Quỹ III ☒ Quý IV ☐ Cả năm ☐

(Báo cáo quý được tính từ ngày 01 tháng 01; tháng 4; tháng 7 và tháng 10 đến ngày cuối cùng của tháng 3; tháng 6; tháng 9; tháng 12 hằng năm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Xí nghiệp cấp nước Yên Lập.

2. Địa chỉ: Khu Móc Thiều - Xã Thượng Long - Tỉnh Phú Thọ.

3. Công suất thiết kế: 2.000 m^3/ngđ. Tổng số dân được cung cấp nước: 2.231 khách hàng.

4. Nguồn nước nguyên liệu *(ghi cụ thể)*: Nước mặt – Hồ Ly.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước, tần suất thực hiện nội kiểm và chế độ thông tin báo cáo

Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước			**Số lượng mẫu và các thông số thử nghiệm nội kiểm trong kỳ báo cáo** *(đầy đủ theo quy định hay không)*	**Tần suất thực hiện nội kiểm** *(đúng theo quy định hay không)*	**Chế độ thông tin báo cáo** *(đúng theo quy định hay không)*	**Các biện pháp khắc phục** *(có hay không)*
Lập hồ sơ *(có hay không)*	**Hồ sơ đầy đủ theo quy định** *(có hay không)*	**Nếu không đầy đủ thì thiếu tài liệu gì**				
Có	Có	Không	09 mẫu	Đúng	Đúng	Có

Nhận xét:

Theo dõi sổ sách, hồ sơ quản lý,tần suất thực hiện nội kiểm,và thông tin cảnh báo đầy đủ,theo quy định,quản lý chất lượng.

2. Kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước trong kỳ báo cáo

(Một mẫu nước đạt quy chuẩn là đạt tất cả các thông số theo quy định hiện hành)

Nội dung	**Số lượng**	**Ghi chú**
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc	14 đơn vị	
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm	09 mẫu	
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	09 mẫu – 100%	
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)	0 mẫu – 0%	
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*	Không	

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (*) (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH (*)		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM (nếu có)

1. Các đơn vị thực hiện ngoại kiểm trong kỳ báo cáo

TT	Tên đơn vị thực hiện ngoại kiểm	Số lần ngoại kiểm	Nội dung ngoại kiểm	Thử nghiệm các thông số chất lượng nước (có, không)

2. Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong kỳ báo cáo

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Tổng số đơn vị cấp nước trực thuộc được ngoại kiểm		
Tổng số mẫu nước làm thử nghiệm		
Tổng số mẫu nước đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Tổng số mẫu nước không đạt quy chuẩn (tỷ lệ)		
Các thông số không đạt *(Ghi số lượng mẫu và tỷ lệ %)*		
Coliform tổng số (CFU/100ml)		
E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (CFU/100ml)		
Arsenic (As mg/L)		
Clo dư tự do (mg/L)		
Độ đục (NTU)		
Màu sắc (TCU)		
Mùi		
pH		
Permanganat (mg/L)		
Amoni (NH_3 hoặc NH_4^+ tính theo N) (mg/L)		

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ : Không

Phú Thọ, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ THỌ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Nam Hải